

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 01 tháng 7 năm 2025

Số:01/2025/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 31/KDTM-ST ngày 28/10/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phượn Toàn V – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Xuân Trường – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, Hưng Yên II (Quyết định ủy quyền số 1966/QĐ-NHNo-PC) ngày 27/12/2019); bà Nguyễn Thị Thoa – chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, Hưng Yên II (Giấy ủy quyền ngày 18/10/2024); địa chỉ: xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: ông Đỗ Văn S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Đỗ Văn S phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 20/6/2025 là: 661.695.533đ (sáu trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, nợ gốc: 565.300.000đ; tiền lãi trong hạn là 50.505.205đ, lãi quá hạn 45.890.328đ; đồng thời ông S có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2025 đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2405-LAV-20230064 ngày 14/6/2023.

2. Về thời hạn trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm:

- Chậm nhất là đến ngày 30 tháng 7 năm 2025, ông S phải thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Chậm nhất là đến ngày 30 tháng 10 năm 2025, ông S phải thanh toán trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ gốc còn lại là 465.300.000đ (bốn trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng) và toàn bộ số tiền lãi, lãi phát sinh tính đến ngày trả hết nợ gốc.

- Kể từ ngày 31/7/2025, nếu ông S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền nợ như phương án đã thống nhất, thỏa thuận thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Tài sản thế chấp gồm có: thửa số 332, tờ bản đồ số 17, diện tích 113 m², loại đất ở nông thôn tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên) và tài sản gắn liền trên đất. Thửa đất đã được UBND huyện V (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 148598 ngày 15/01/2015 đứng tên chủ sử dụng đất là Đỗ Văn S và Lê Thị Bích N.

Trường hợp phải xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì sau khi thu đủ khoản nợ mà còn thừa thì sẽ được trả lại cho vợ chồng ông S, bà N.

3. Về án phí: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.617.000đ (bảy triệu, sáu trăm mười bảy nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.500.000đ (ba mươi bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003908 ngày 25/10/2024, Ngân hàng Nông nghiệp và phát

triển nông thôn Việt Nam đã nộp đủ tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.883.000đ (hai mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ông Đỗ Văn S phải chịu phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.617.000đ (bảy triệu, sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 tỉnh Hưng Yên;
- Dương sự;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy

